TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 174/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Mi R**, sinh năm: 2001; Địa chỉ: số nhà D thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Ha P**, sinh năm: 1997; Địa chỉ: số nhà C thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Mi R và anh Ha P.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 14/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ (N thuộc xã Đ) chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Mi R và anh H Phan thống nhất thỏa thuận việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành nhiên như sau:

Giao cháu Ju A, sinh ngày 13/11/2016 cho anh Ha P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Mi An N, sinh ngày 21/01/2019 cho chị M Ra trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mi R và anh H Phan thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mi R thỏa thuận nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do chị Mi R đã nộp tạm ứng án phí theo biên lại thu số 0004693 ngày 24/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả 150.000đ tiền tạm ứng án phí cho chị M Ra.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV2-Lâm Đồng;
- UBND xã Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 2

ZNW040526.TL.QDBA
1307

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Ngân